TỔNG C.TY XD&TM HƯNG ĐÔ - CTCP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /QĐ - TCNHĐ

Thiệu hoá; ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Tuyển sinh và quản lý Đào tạo lái xe

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TCNHĐ ngày 30 tháng 01 năm 2008 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập trường trung cấp nghề Hưng Đô;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ GTVT về việc quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế Tuyển sinh và quản lý Đào tạo lái xe

Điều 2. Quy chế này được áp dụng từ tháng 11/02/2025.

Điều 3. Các ông (bà)Trưởng các phòng, khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu: VT

K/T. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM VÀ XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Chu Đình Tùng

TỔNG C.TY XD&TM HƯNG ĐÔ - CTCP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tuyển sinh và quản lý Đào tạo Lái xe

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-TCNHĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác tuyển sinh và công tác quản lý đào tạo lái xe của Trường trung cấp nghề Hưng Đô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, nhân viên, người lao động và học viên thuộc Trường trung cấp nghề Hưng Đô.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 3. Các hạng xe được phép tuyển sinh đào tạo

Nhà trường tuyển sinh theo lưu lượng và đào tạo các hạng xe đã được sở GTVT tỉnh Thanh Hóa cấp phép theo giấy phép số 3831/S.GTVT – QLPT&NL ngày 13/08/2021 cũng như phương án đào tạo sở cấp hàng năm.

Điều 4. Đối tượng, Điều kiện được phép học và thi lấy giấy phép lái xe

1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

2. Người học lái xe để nâng hạng giấy phép lái xe phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; trong đó, thời gian lái xe an toàn cho từng hạng giấy phép lái xe được quy định cụ thể như sau: Hạng B lên C1, B lên C : thời gian lái xe an toàn từ 02 năm trở lên;

3. Người đã có giấy phép lái xe hạng B số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 và phải học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định, hồ sơ của người học lái xe thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 35/2024/TT – BGTVT;

4. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

+ Đối với người học thi lấy giấy phép lại xe hạng A1, B và C1 phải đủ 18 tuổi

+ Đối với người học thi lấy giấy phép lái xe hạng C phải đủ 21 tuổi

5. Có đủ sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 5. Hồ sơ tuyển sinh

1. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trường và chụp ảnh trực tiếp lưu trữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT.

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài).

c) Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

2. Người học lái xe nâng hạng lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại trường và chụp ảnh trực tiếp lưu trữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Bản khai thời gian lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT.

c) Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 6: Hình thức tuyển sinh.

Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển căn cứ theo lưu lượng được phép đào tạo và tiến độ các khóa đào tạo, không tuyển sinh vượt quá lưu lượng cho phép.

Người học có nhu cầu học lái xe lần đầu phải đến Trường làm thủ tục đăng ký khóa học, nộp hồ sơ và nhận giấy hẹn đến ngày làm thủ tục nhập học, ký hợp đồng, đóng học phí, nhận kế hoạch đào tạo theo quy định.

Điều 7: Địa điểm tuyển sinh

Trường TCN Hưng Đô, địa chỉ số Tiểu khu 7, Thị trấn Thiệu Hóa, Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Điều 8: Quy trình tuyển sinh

Thực hiện theo các bước sau đây:

Nhà trường thông báo kế hoạch tuyển sinh các hạng đào tạo lên bảng tin, qua Website hoặc qua kênh thông tin tại đại chúng cho người học có nhu cầu học lái xe được biết về: khoá sắp đào tạo, thời gian đào tạo, thời gian nhận hồ

sơ, thời gian khai giảng, số lượng học viên cần tuyển, học phí.

Người có nhu cầu học nhận được thông tin đến trường làm thủ tục, nộp hồ sơ, ký hợp đồng, nhận thông báo ngày nhập học. Phòng Đào tạo và nhân viên tuyển sinh có trách nhiệm hướng dẫn người học thực hiện các thủ tục, chụp ảnh trực tiếp cho học viên, nhập dữ liệu của học viên vào phần mềm quản lý đào tạo lái xe và vào sổ tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trong quá trình nhận hồ sơ và nhập dữ liệu học viên nhân viên tiếp nhận rà soát hồ sơ, nếu phát hiện sai, thiếu… thông báo cho người học bổ sung đầy đủ. Nhân viên tuyển sinh kiểm tra đủ các điều kiện cần thiết về hồ sơ mới thông báo cho người đến nhập học.

Người học lái xe các hạng B, C1, C khi đến nhập học phải ký hợp đồng, đóng học phí cho trường theo mức quy định đã niêm yết đối với từng hạng xe bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt và nhận biên lai thu tiền học phí.

Người học lái xe hạng A1 đóng học phí bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt theo mức giá niêm yết và nhận biên lai thu tiền học phí

Không nhận hồ sơ qua khâu trung gian.

Điều 9. Mở lớp, nhập học, khai giảng và xây dựng các văn bản liên quan đến lớp học

1. Mở lớp

Căn cứ vào tiến độ đào tạo đã xây dựng theo từng năm và nhu cầu của người học vào thời điểm mở lớp theo dự kiến và theo tiến độ thực hiện của lớp học, Phòng Đào tạo phối hợp với các Phòng, Khoa của nhà trường, thực hiện:

- Tổng hợp, xét duyệt hồ sơ, danh sách học viên.

- Xây dựng tờ trình khai giảng lớp trình Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa.

- Xây dựng Quyết định mở lớp trình Ban Giám Hiệu Trường TCN Hừng Đô ra quyết định.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức khai giảng; Kế hoạch đào tạo; Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm lớp; trình Ban Giám hiệu phê duyệt, ra quyết định.

- Sau khi được ký duyệt, Phòng Đào tạo gửi kế hoạch mở lớp, quyết định mở lớp và danh sách học viên tới các các bộ phận liên quan để thực hiện, theo dõi, kiểm tra

2. Tổ chức gọi nhập học, khai giảng khóa học

- Học viên làm thủ tục nhập học, ký hợp đồng đào tạo và nộp học phí theo quy định của Nhà trường.

- Phòng Đào tạo chủ trì tổ chức khai giảng khóa học, phổ biến nội quy, quy chế, kế hoạch học tập toàn khóa và bố trí giáo viên giảng dạy cho học viên theo đúng tiến độ khóa học như nội dung hợp đồng đã cam kết.

- Riêng đối với người học lái xe Mô tô hạng A1 bộ phận tuyển sinh có trách nhiệm thông báo kế hoạch học và thi sát hạch giấy phép lái xe Mô tô hàng

tháng cho người học biết. Căn cứ vào đó để nhận hồ sơ và hướng dẫn người học nộp học phí hẹn ngày đến học và ngày dự thi sát hạch.

3. Giai đoạn kết thúc lớp học

Căn cứ theo tiến độ thực hiện của lớp học, Phòng Đào tạo phối hợp với các Phòng, khoa của nhà trường, thực hiện xây dựng: Quyết định thành lập Hội đồng xét hoàn thành khóa học; Quyết định công nhận hoàn thành khóa học, Kế hoạch Tổ chức sát hạch trình Ban Giám hiệu phê duyệt, ra quyết định.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 10. Hình thức đào tạo

1. Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1

a) Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe hoặc học tập trung tại Trường trung cấp nghề Hưng Đô;

b) Đối với nội dung thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại Trường trung cấp nghề Hưng Đô.

2. Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1, C được đào tạo:

a) Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại Trường trung cấp nghề Hưng Đô hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

b) Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại Trường trung cấp nghề Hưng Đô.

c) Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày nhà trường tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

Điều 11. Tổ chức đào tạo

1. Hạng A1

a) Tổng thời gian khóa đào tạo lái xe không quá 10 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, Tết);

b) Chương trình đào tạo thực hiện theo Chương trình đào tạo lái xe ban hành theo quyết định số 06/2025/QĐ-TCNHĐ ngày 10/01/2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô

c) Nhà trường lập báo cáo đăng ký sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục III - Thông tư 35/2024/TT – BGTVT gửi Sở Giao thông vận tải trước kỳ sát hạch tối thiểu 04 ngày làm việc.

2. Hạng B, C1

a) Tổng thời gian khóa đào tạo lái xe không quá 90 ngày; Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái: hạng B không quá 05 học viên, hạng C1 không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

b) Chương trình đào tạo thực hiện theo Chương trình đào tạo lái xe ban hành theo quyết định số 06/2025/QĐ-TCNHĐ ngày 10/01/2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô

c) Nhà trường tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe đảm bảo đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 35/2024/TT – BGTVT; Láo cáo đăng ký sát hạch (báo cáo 1), kế hoạch đào tạo theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT gửi Sở Giao thông vận tải không quá 07 ngày làm việc sau khai giảng.

3. Nâng hạng giấy phép lái xe

a) Tổng thời gian khóa đào tạo lái xe không quá 60 ngày; Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái: hạng B lên C, C1 lên C không quá 08 học viên trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

b) Chương trình đào tạo thực hiện theo Chương trình đào tạo lái xe ban hành theo quyết định số 06/2025/QĐ-TCNHĐ ngày 10/01/2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô

c) Nhà trường tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe đảm bảo đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 35/2024/TT – BGTVT; Láo cáo đăng ký sát hạch (báo cáo 1), kế hoạch đào tạo theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT gửi Sở Giao thông vận tải không quá 07 ngày làm việc sau khai giảng.

4. Tổ chức giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết lái xe thực hiện tại các phòng học lý thuyết của trường có đầy đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải

- Giảng dạy thực hành lái xe ô tô tuân thủ kế hoạch đào tạo về số giờ, số km, học tuần tự từ cơ bản đến phức tạp theo chương trình quy định.

- Các bài tập lái xe trong hình A1, B,C1 và nâng hạng GPLX: Tại sân tập của trường TCN Hưng Đô

- Các tài tập lái xe trên đường giao thông công cộng: Trên các tuyến đường tập lái được sở GTVT cấp phép.

5. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo hạng B và C1

a) Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông;

b) Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;

c) Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định. Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

d) Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung lý thuyết của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số; đối với nội dung kiểm tra môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn được đánh giá theo Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

đ) Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

g) Hình thức kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 30/QĐ-TCNHĐ ngày 08/02/2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô

6. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo nâng hạng GPLX.

a) Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; mô phỏng các tình huống giao thông; kiến thức mới về xe nâng hạng;

b) Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;

c) Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định. Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự ít nhất 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

d) Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung lý thuyết của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số; đối với nội dung kiểm tra môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn được đánh giá theo Phụ lục XV, Phụ lục XVI và Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

đ) Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có 100% các bài kiểm tra

khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

g) Hình thức kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 30/QĐ-TCNHĐ ngày 08/02/2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô

Điều 12: Công tác lưu trữ hồ sơ đào tạo

1. Giáo trình đào tạo lái xe

2. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với nhà trường đào tạo lái xe ô tô bao gồm:

a) Báo cáo đăng ký sát hạch;

b) Kế hoạch đào tạo;

c) Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

d) Mẫu tiến độ đào tạo lái xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

đ) Sổ theo dõi kết quả học tập theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

e) Sổ tay giáo viên theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

g) Sổ theo dõi học viên xét hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

3. Đào tạo lái xe mô tô các hạng A1 sử dụng các tài liệu quy định tại điểm a, điểm e khoản 2 Điều này làm tài liệu quản lý đào tạo.

4. Đào tạo lái xe ô tô sử dụng các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ (đối với học tập trung), dữ liệu quản lý học viên trên phần mềm quản lý (đối với học từ xa, tự học có hướng dẫn), dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường và dữ liệu học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô của học viên làm tài liệu quản lý đào tạo

Điều 13: Thời gian lưu trữ

1) Không thời hạn đối với sổ theo dõi học viên hoàn thành khóa đào tạo; phương án hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe mô tô các hạng A1;

2) 03 năm đối với: hồ sơ kiểm tra hoàn thành khóa học, dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô, dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô, dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên, dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện lưu trữ điện tử, các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm e quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 35/2024/TT – BGTVT.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có 15 điều được áp dụng trong công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo nghề lái xe cơ giới đường bộ Trường TCN Hưng Đô. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Ban giám hiệu, Phòng, khoa, ban có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

g) Hình thức kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 30/QĐ-TCNHĐ ngày 08/02/2025 của Hiệu trưởng trường TCN Hưng Đô

Điều 12: Công tác lưu trữ hồ sơ đào tạo

1. Giáo trình đào tạo lái xe

2. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với nhà trường đào tạo lái xe ô tô bao gồm:

a) Báo cáo đăng ký sát hạch;

b) Kế hoạch đào tạo;

c) Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

d) Mẫu tiến độ đào tạo lái xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

đ) Sổ theo dõi kết quả học tập theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

e) Sổ tay giáo viên theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

g) Sổ theo dõi học viên xét hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 35/2024/TT – BGTVT

3. Đào tạo lái xe mô tô các hạng A1 sử dụng các tài liệu quy định tại điểm a, điểm e khoản 2 Điều này làm tài liệu quản lý đào tạo.

4. Đào tạo lái xe ô tô sử dụng các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ (đối với học tập trung), dữ liệu quản lý học viên trên phần mềm quản lý (đối với học từ xa, tự học có hướng dẫn), dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường và dữ liệu học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô của học viên làm tài liệu quản lý đào tạo

Điều 13: Thời gian lưu trữ

1) Không thời hạn đối với sổ theo dõi học viên hoàn thành khóa đào tạo; phương án hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe mô tô các hạng A1;

2) 03 năm đối với: hồ sơ kiểm tra hoàn thành khóa học, dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô, dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô, dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên, dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện lưu trữ điện tử, các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm e quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 35/2024/TT – BGTVT.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có 15 điều được áp dụng trong công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo nghề lái xe cơ giới đường bộ Trường TCN Hưng Đô. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Ban giám hiệu, Phòng, khoa, ban có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.